TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2018
V/v Tranh chấp cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ;**
2. Ông **Nguyễn Văn Bé.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10-5-2018, về việc "*Tranh chấp cấp dưỡng";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 22-6-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Hoàng K, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/5/2018 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày:

Trước đây chị và anh K là vợ chồng nhưng trong quá trình sống chung anh chị đã ly hôn theo quyết định số: 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2017, lúc ly hôn chị đang mang thai chưa sinh con ra, nên về con chung không có giải quyết. Sau khi ly hôn chị sinh con và đặt tên là Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 chị đang nuôi dưỡng. Sau khi chị sinh con cho đến nay anh K có qua thăm con 02 lần, 01 lần đi cùng với mẹ anh K và mẹ anh K có cho chị tiền sinh con bằng 2.000.000 đồng, lần thứ 2 anh K qua không phải thăm con mà đe dọa tinh thần của chị, anh K không có phụ tiền cho chị nuôi con. Mỗi tháng chị phải lo chi phí cho con bằng

5.000.000 đồng nên chị tính mỗi người 50%. Lúc vợ chồng chưa ly hôn anh K làm thợ hớt tóc mở tiệm tại nhà hàng tháng thu nhập hơn 2.000.000 đồng, ngoài ra anh K còn phụ gia đình đi sới đất (nhà anh K có máy sới), mỗi lần đi phụ cha mẹ cũng cho tiền. Hiện nay chị không biết thu nhập hàng tháng của anh K là bao nhiêu.

Ngày 21/5/2018, chị có làm đơn xin thay đổi bổ sung yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 2.500.000 đồng, tại phiên tòa chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh Đinh Hoàng K cấp dưỡng nuôi con tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 mỗi tháng theo quy định như đơn khởi kiện ban đầu bằng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/7/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2018 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Hoàng K trình bày:

Trước đây anh và chị D là vợ chồng nhưng trong quá trình sống chung đã ly hôn theo quyết định số: 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2017, lúc ly hôn chị D đang mang thai nên không có giải quyết về con chung, đến nay chị D sinh con và đặt tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 đang sống chung với chị D, anh thừa nhận Đinh Dương K1 là con chung của anh và chị D, nhưng mọi chuyện vợ chồng ly hôn trước đây là do chị D gây ra hết, anh không có lỗi trong hôn nhân của vợ chồng, khi chị D sinh con anh có qua nhà thăm 02 lần và phụ lo chi phí cho chị D nuôi con bằng 2.500.000 đồng. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị D, nếu chị D không nuôi con nỗi thì giao cho anh nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Hằng ngày anh làm nghề hớt tóc mở tiệm tại nhà thu nhập mỗi tháng bình quân hơn 2.000.000 đồng, nếu có ai thuê đãi đám tiệc anh cũng làm lương hưởng theo thỏa thuận.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Bản sao giấy khai sinh con; 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Thùy D; 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 Quyết định số 103/2017/HNGĐ-ST ngày 13/3/2017; Bị đơn cung cấp 01 chứng minh nhân dân (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Con chung tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Lê Thị Thùy D yêu cầu được nuôi con chung tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 yêu cầu anh Đinh Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng theo quy định đơn ban đầu bằng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/7/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Đinh Hoàng K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đinh Hoàng K có hộ khẩu thường trú ở ấp A, xã B, huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] *Về nội dung:* Trong quá trình giải quyết chị D và anh K đều thống nhất có con chung tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng từ lúc sinh cháu K1 đến nay chị D cho rằng anh K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nay chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bị đơn anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị D.

[3] Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và việc cấp dưỡng không phụ thuộc vào người cấp dưỡng có điều kiện về kinh tế hay không và cùng với đó giá cả phát sinh, nhu cầu xã hội ngày càng cao, bình quân mỗi đứa trẻ hàng tháng nhu cầu thiết yếu phải lo chi phí như ăn, ở, mặc, học hành, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để bảo đảm cuộc sống của người được cấp dưỡng (cháu K1) về sau. Tuy nhiên, giữa chị D và anh K không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/7/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] Xét thấy, con chung tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 (dưới 36 tháng tuổi), anh K có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung, do anh K không có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa anh K trình bày từ khi chị D sinh con cho đến nay anh có phụ tiền cho chị D nuôi con bằng 2.500.000 đồng, sự việc này không được chị D thừa nhận và anh K không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa chị D xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị D.

[7] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D.

1. Buộc anh Đinh Hoàng K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Đinh Dương K1, sinh ngày 10/7/2017 mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/7/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D đối với số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

3. Về án phí: Buộc anh Đinh Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Lệ – Nguyễn Văn Bé **Dương Thị Mỹ Chấm**